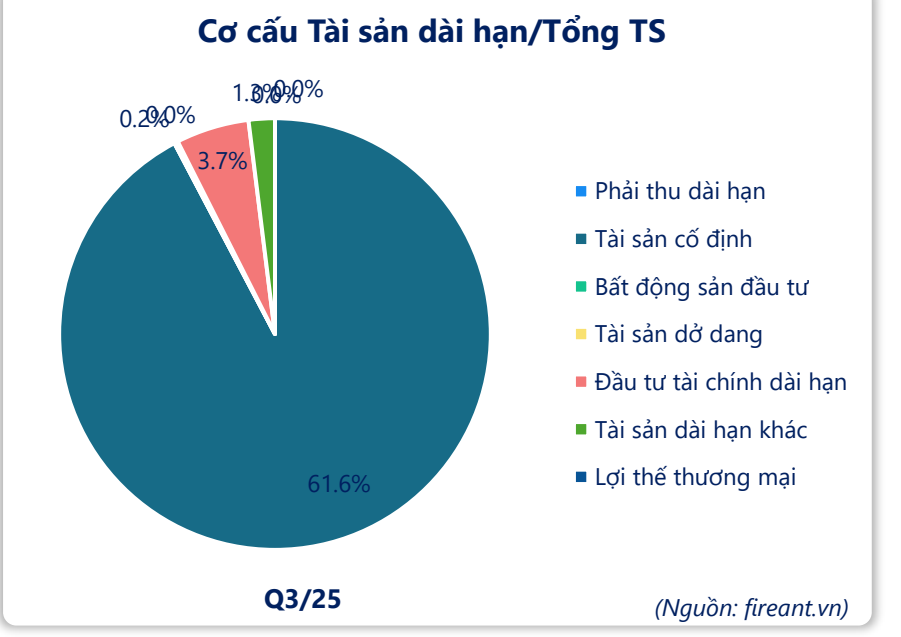
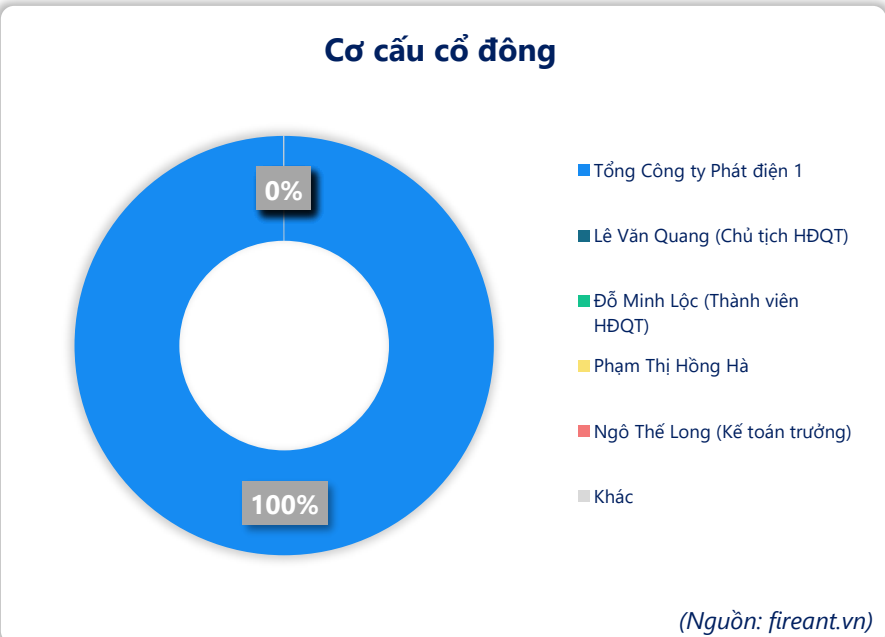
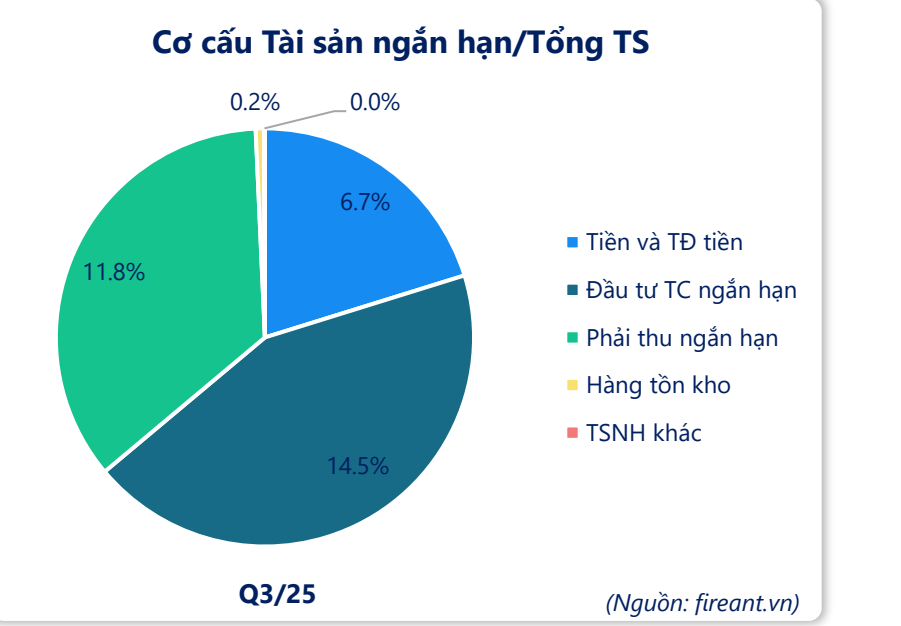
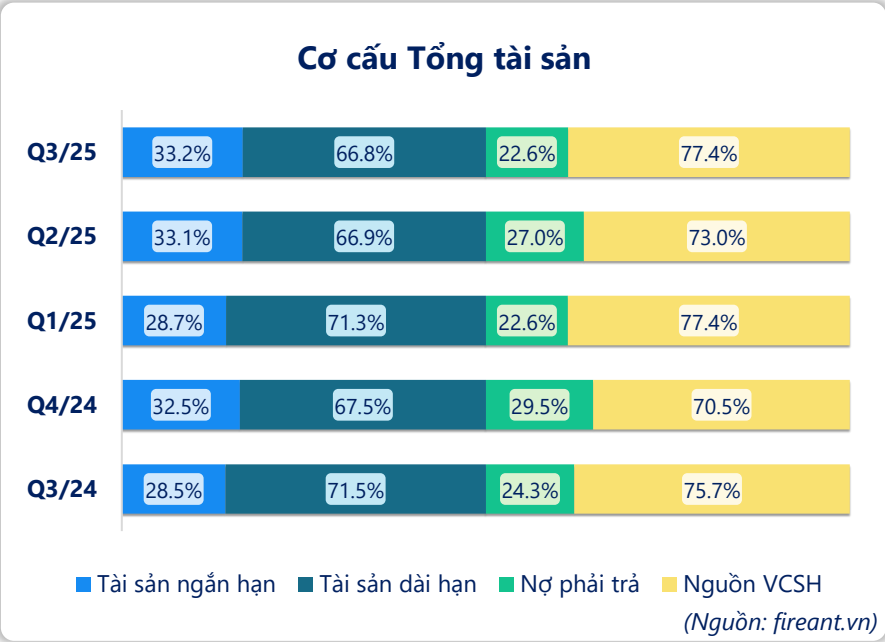
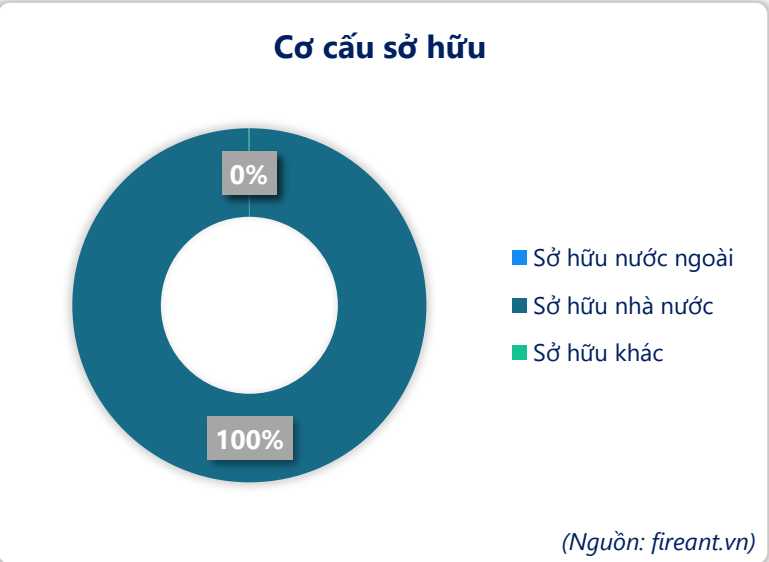
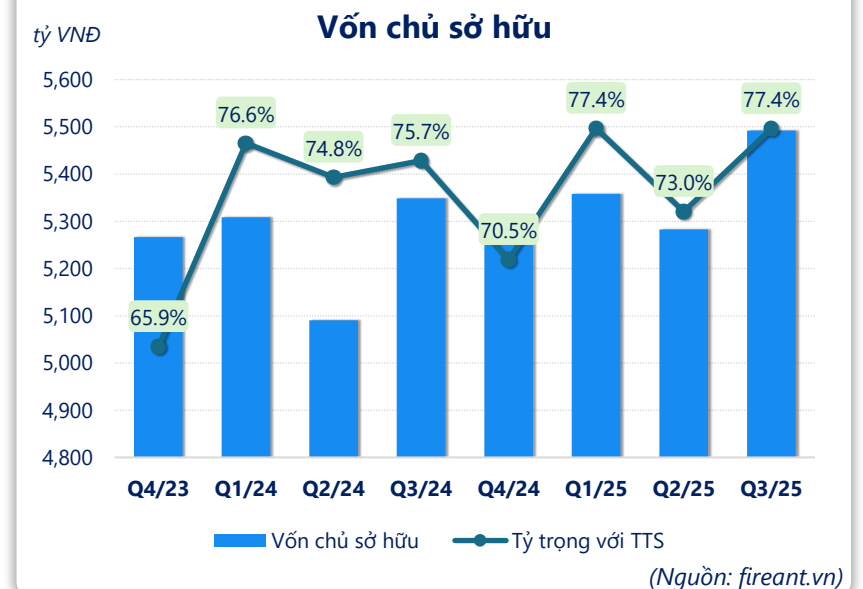
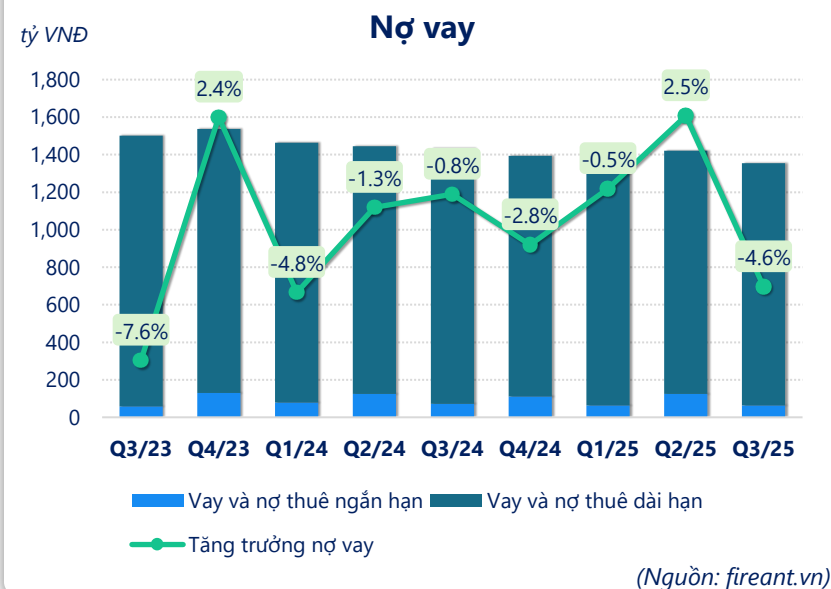
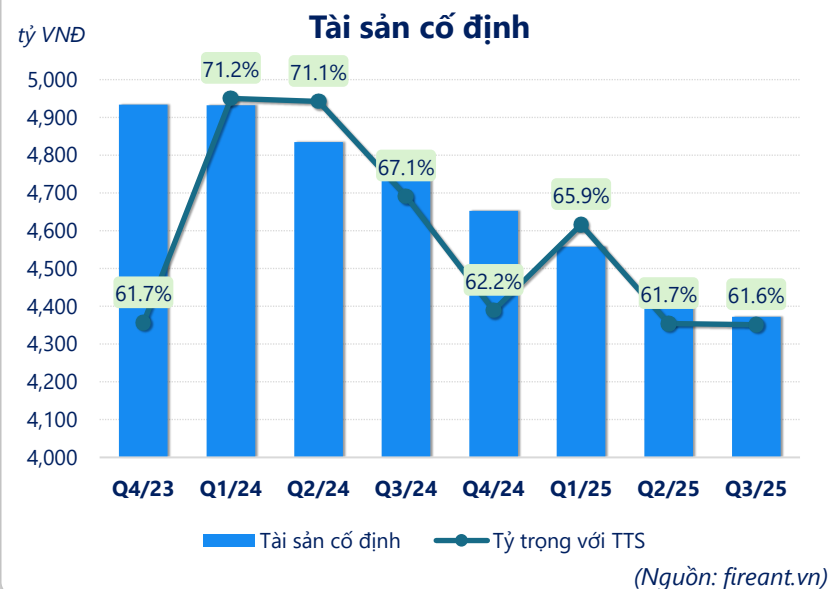
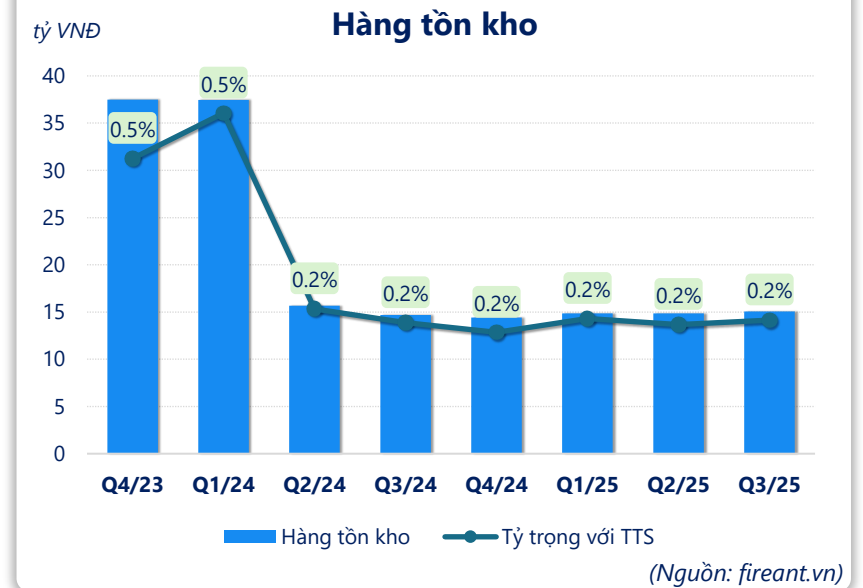
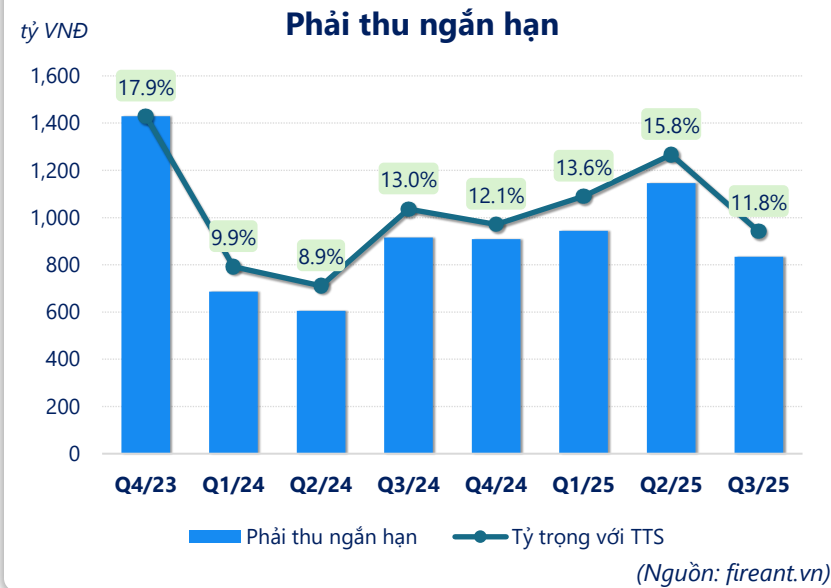
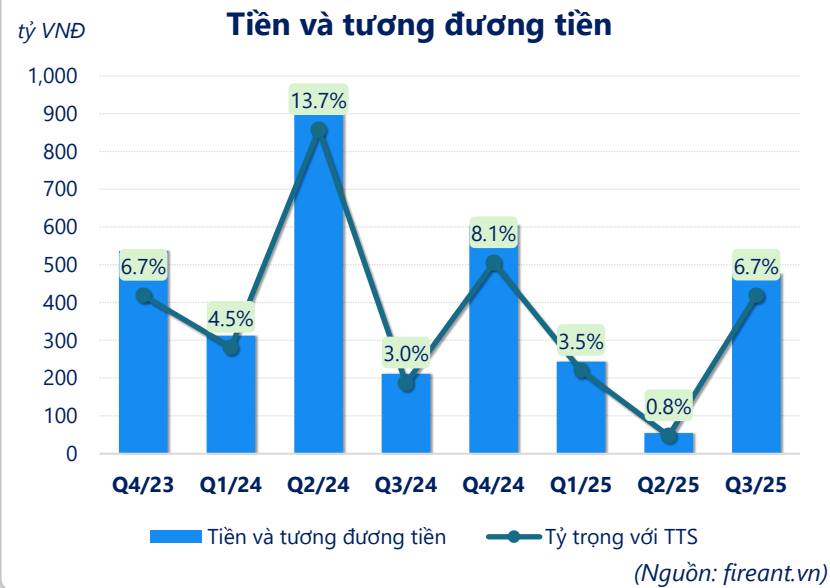
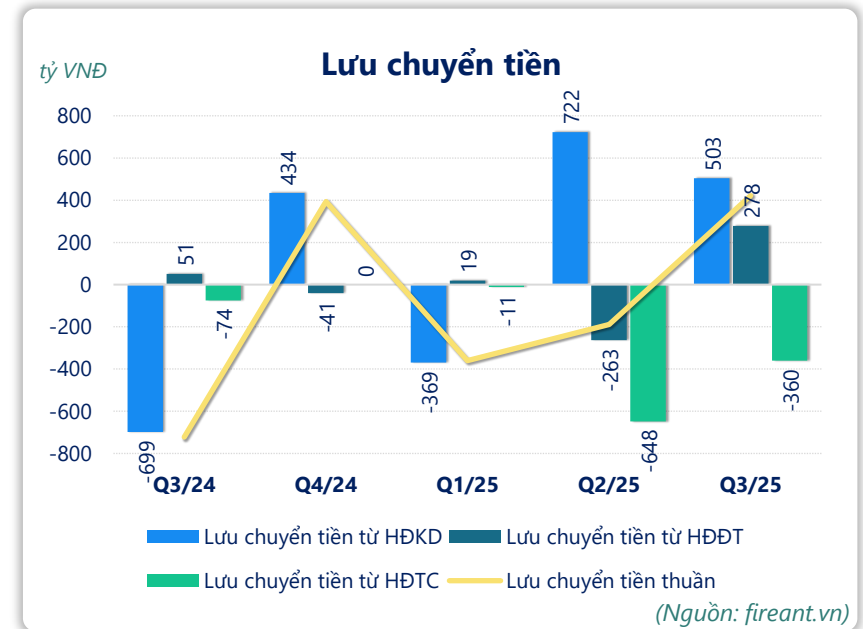
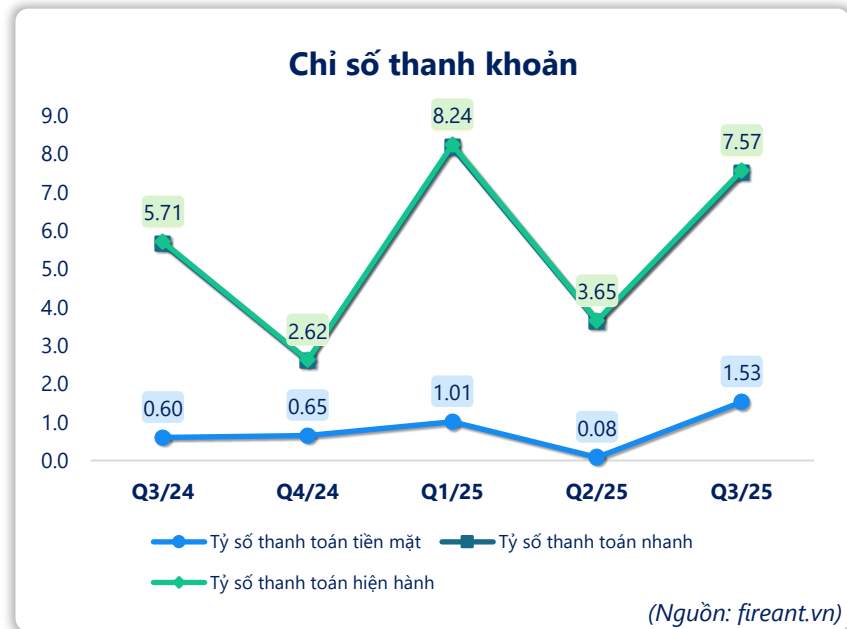
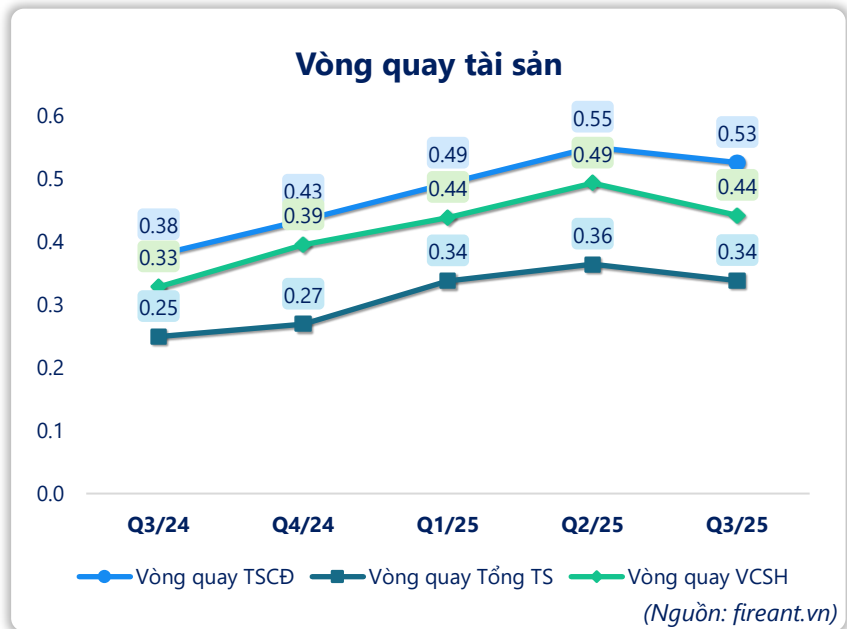
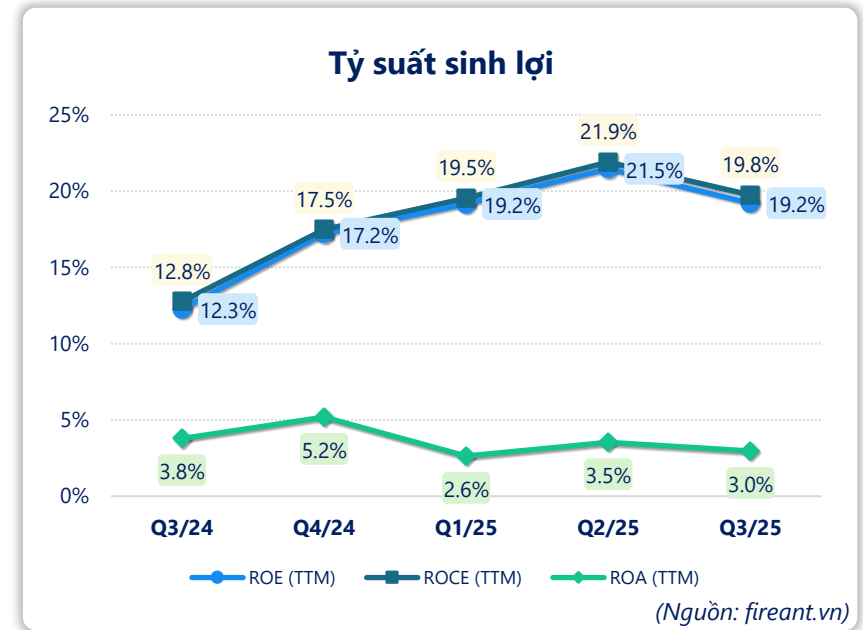
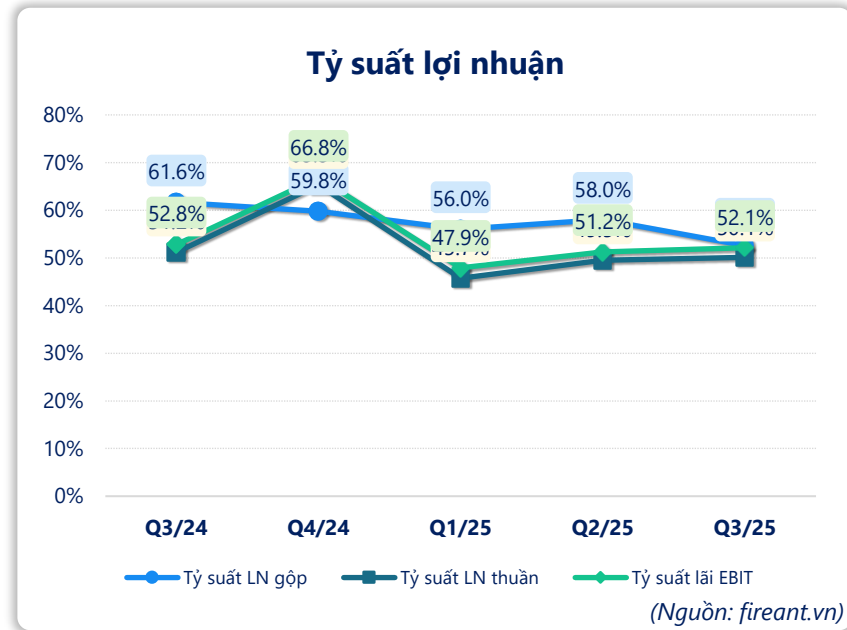
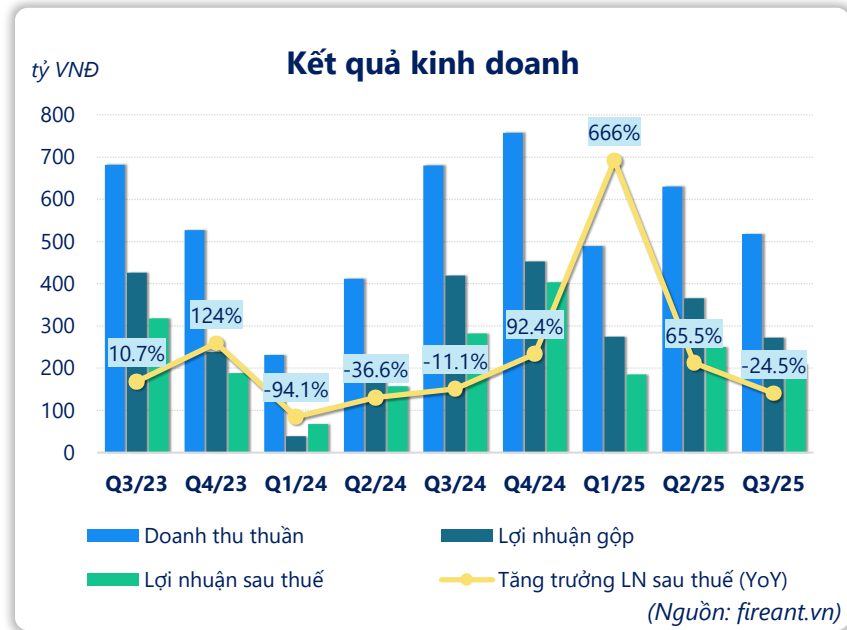


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		45,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		57,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		32,929
SL cổ phiếu LH		422,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		265
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		19,092
P/E		18.3
EPS		2,465

	YTD	1T	3T	6T
DNH	32.3%	-5.2%	23.5%	1.9%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	7,096	7,478	-5.1%
Tài sản ngắn hạn	2,358	2,458	-4.1%
Tiền và tương đương tiền	476	605	-21.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,030	930	10.8%
Phải thu ngắn hạn	834	908	-8.1%
Hàng tồn kho	15.1	14.4	4.6%
Tài sản ngắn hạn khác	1.67	0.37	348%
Tài sản dài hạn	4,738	5,020	-5.6%
Phải thu dài hạn	0.01	0	
Tài sản cố định	4,372	4,653	-6.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	12.8	12.0	6.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	260	251	3.4%
Tài sản dài hạn khác	93.1	104	-10.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,604	2,212	-27.5%
Nợ ngắn hạn	312	935	-66.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	63.0	115	-45.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	44.2	72.9	-39.3%
Nợ dài hạn	1,292	1,277	1.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	1,292	1,277	1.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	5,492	5,265	4.3%
Vốn chủ sở hữu	5,492	5,265	4.3%
Vốn điều lệ	4,224	4,224	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	680	758	489	630	518
Giá vốn hàng bán	261	305	215	265	246
Lợi nhuận gộp	419	453	274	365	272
Doanh thu HĐTC	2.83	15.9	2.22	20.1	5.87
Chi phí TC	55.8	-33.5	57.3	58.2	10.1
Chi phí lãi vay	11.0	11.2	10.7	10.9	10.0
LN trong công ty LKLD	2.04	10.3	20.4	-1.44	4.86
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	20.5	17.7	15.8	14.0	13.5
LN thuần từ HĐKD	348	495	224	312	260
Lợi nhuận khác	0.33	0.19	0	-0.01	0.33
LN trước thuế	348	495	224	312	260
Lợi nhuận sau thuế	282	404	185	251	210
LNST của CĐ cty mẹ	282	401	183	248	210

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-699	434	-369	722	503
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	51.3	-40.6	19.2	-263	278
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-74.5	0	-10.9	-648	-360
Tiền đầu kỳ	934	211	605	244	54.9
Lưu chuyển tiền thuần	-722	393	-361	-189	422
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.01	0	0	0
Tiền cuối kỳ	211	605	244	54.9	476

(Nguồn: fireant.vn)